

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44 /2020/HSST
Ngày 22 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Cử
2. Ông Phạm Văn Toàn

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Ngô Xuân Ngọc, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Lê Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43 /2020/QĐXXST – HS ngày 10 tháng 9 năm 2020; đối với bị cáo: **Tạ Thanh B**, sinh năm 1960 tại Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm 6, thôn Đồng Nhân, xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hóa 03/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố Tạ Văn B (đã chết), họ tên mẹ Phạm Thị D (đã chết); Vợ Vũ Thị Ng, con có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Phạm Văn Ch, sinh năm 1980 (đã chết). Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị Ph, sinh năm 1954 (mẹ đẻ của anh Ch), trú tại xóm 7, Đồng Nhân, xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; Chị Vũ Thị Q, sinh năm 1983 (vợ của anh Ch), trú tại xóm 7, Đồng Nhân, xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Bà Lê Thị Ph ủy quyền cho chị Vũ Thị Q tham gia tố tụng. (chị Q có mặt)

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Ngọc D, sn 1973, trú tại xóm 7, Đồng Nhân, xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

Ông Phạm Văn C, sinh năm 1965, trú tại xóm 7, Đồng Nhân, xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

Anh Tạ Công H sn 1974, trú tại xóm 6, Đồng Nhân, xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

+ Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị L, anh Đỗ Văn B, chị Vũ Thị Ng, anh Đỗ Văn V, anh Vũ Đức M, anh Phạm Văn T. (có mặt chị L, chị Ng, anh T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Gia đình Tạ Thanh B, anh Tạ Công H sinh năm 1974, ông Nguyễn Văn T sinh năm 1947, anh Nguyễn Ngọc D sinh năm 1973, ông Phạm Văn C sinh năm 1965, ông Đỗ Văn B sinh năm 1962, bà Lê Thị Ph sinh năm 1954 và anh Phạm Văn Ch sinh năm 1980 cùng trú tại thôn Đồng Nhân, xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô canh tác lúa tại thôn Đồng Nhân, xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô. Trong đó B và anh H có ruộng tại cánh đồng Giữa thuộc xóm 6, thôn Đồng Nhân, xã Khánh Thượng, cách ruộng của gia đình B qua đường trục bê – tông xã lần lượt từ phía Nam về phía Bắc là các thửa ruộng của gia đình anh D, gia đình ông C, gia đình ông B, gia đình bà Ph và gia đình anh Ch (con trai bà Ph) trên cánh đồng Đa Bành thuộc xóm 7, xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô. Do vào vụ trồng lúa chuột phá hoại, nên anh D, anh H, ông C và B nghĩ ra việc dùng dây kim loại trần 0,1cm (01 ly) giăng xung quanh ruộng lúa, dùng nguồn điện sinh hoạt dẫn vào để bẫy chuột. Khoảng đầu tháng 02/2020, anh H sử dụng 01 đoạn dây điện dài 21m nối một đầu từ công tơ điện của gia đình anh D trên cột điện dẫn về treo trên cây sanh giáp nương nước, cạnh đường trục bê - tông, đầu còn lại là có ổ cắm để các gia đình lấy nguồn điện bẫy chuột được treo cách mặt đất 1,5m. Khi làm bẫy điện, anh D và ông C sử dụng dây kim loại trần 0,1cm cố định trên các thanh tre cắm xuống ruộng, dây kim loại cách mặt ruộng 05cm được giăng xung quanh ruộng của gia đình anh D, ông C. Dây kim loại này được nối với 01 đoạn dây điện dài 2,5m dẫn đến 01 đoạn dây điện dài 6,4m một đầu là phích cắm, một đầu là ổ cắm được treo trên cây keo tại bờ ruộng gia đình ông Nguyễn Văn T (là bố của D) cách nương nước là đến ruộng của gia đình anh D, đây là đoạn dây D nối với bẫy điện trên ruộng gia đình D và ruộng của gia đình ông T đang được anh D canh tác. Tạ Thanh B và anh Tạ Công H tự giăng dây kim loại trần 0,1cm (01 ly) cố định trên các thanh tre cắm xuống ruộng, dây kim loại cách mặt ruộng 05cm để giăng xung quanh ruộng nhà mình để làm bẫy điện, sau đó sử dụng 02 đoạn đoạn dây điện có tổng chiều dài 80m để dẫn điện từ gốc cây sanh ra bẫy điện tại cánh đồng Giữa trên ruộng nhà B và H. Sau khi đặt bẫy điện diệt chuột, để đảm bảo quá trình cắm điện sử dụng bẫy diệt chuột không gây nguy hiểm, D, C, B và H đều gắn bóng đèn quả nhót màu đỏ ở mỗi góc ruộng để cảnh báo nguy hiểm và thống nhất cắm điện sử dụng bẫy chuột từ 17 giờ 30 phút đến 21 giờ và từ 04 giờ 30 phút đến 06 giờ hàng ngày là thời điểm vắng người, đồng thời ba người có nhiệm vụ thay nhau đứng trông coi không để người khác vào khu ruộng đã giăng dây thép bẫy chuột, nếu ai bận người khác sẽ cắm điện và trông coi hộ. Quá trình các gia đình anh D, ông C sử dụng bẫy điện, các hộ dân khác tự ý đầu nối dây kim loại với đường dây kim loại trần loại 0,1cm (loại 01 ly dùng làm bẫy chuột) tại góc ruộng của gia đình ông C kéo theo bờ ruộng giáp ngòi nước phía

Tây đi qua ruộng của gia đình ông B, bà Ph và anh Ch. Việc sử dụng bẫy điện diệt chuột và thời gian sử dụng bẫy điện cả anh Ch, B, H, D và C đều biết rõ.

Khoảng hơn 17 giờ ngày 15/3/2020, anh Phạm Văn Ch tự ý dùng 100m dây thép trần loại 01 ly cố định trên 12 thanh tre đầu nối với đoạn dây kim loại trên hệ thống bẫy điện của gia đình anh D, ông C và ông B, điểm anh Ch đầu nối là vị trí đầu thửa ruộng của nhà mình giáp với thửa ruộng của gia đình ông B, giáp ngòi nước phía Tây kéo vuông góc vào phía trong từ hướng Tây sang hướng Đông. Cũng thời điểm này, do anh Nguyễn Ngọc D đi làm không có nhà, Tạ Thanh B đến nhà anh D lấy 01 đoạn dây điện đôi màu vàng dài 12m, một đầu có phích cắm, một đầu có ổ cắm để B cắm điện bẫy chuột giúp cho anh D. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, B mang dây điện ra khu vực bờ ruộng có cây sanh nơi treo ổ cắm có nguồn điện, khi đi qua khu vực bờ ruộng có cây keo B ném cuộn dây điện đang cầm về phía gốc cây keo rồi tiếp tục đi tiếp ra chỗ cây sanh cách cây keo 15m để cắm điện cho bẫy chuột nhà mình. Trước khi cắm điện B quan sát khu vực cánh đồng nơi có ruộng lúa nhà mình không thấy ai, nên cắm điện cho hệ thống bẫy điện trên ruộng nhà mình, rồi quay trở lại khu vực cây keo, dùng tay phải lấy phích điện của đoạn dây trên trên cây keo cắm vào ổ của đoạn dây điện màu vàng vừa mang ra. Sau đó B cầm cuộn dây điện màu vàng trên tay dải dây đến khu vực có cây sanh, trước khi cắm điện, B quan sát khu vực cánh đồng nơi có ruộng lúa của gia đình anh D, ông C, ông B, ông T, bà Ph và anh Ch. Không để ý anh Ch đang ở khu vực gần cuối ruộng nhà bà Ph giáp với ruộng nhà ông B, nên B dùng tay phải cầm phích cắm của đoạn dây này cắm vào ổ cắm điện tại gốc cây sanh. Cùng lúc này, anh Ch đang cầm cuộn dây kim loại trên tay kéo về khu vực ruộng nhà anh Ch, tính từ ngoài vào trong được 55m, lúc này bẫy điện của gia đình anh D và ông C do B cắm truyền dẫn điện làm anh Ch bị điện giật, ngã nằm sấp xuống mặt ruộng của gia đình ông B giáp với thửa ruộng của gia đình bà Lê Thị Ph (mẹ của anh Ch) dẫn đến bị tử vong tại chỗ. Sau khi cắm điện xong, B nhìn thấy đường dây kim loại của bẫy chuột trên ruộng nhà ông T chập cháy, liền quay lại cây sanh rút phích điện ra và đi đến vị trí ổ cắm điện tại gốc cây keo rút đoạn dây điện dài 06m, dẫn đến bẫy điện trên ruộng của gia đình ông T ra còn đoạn dây dẫn điện đến bẫy điện trên ruộng của gia đình anh D thì để nguyên. Sau đó, lại đi về phía cây sanh để cắm điện, trước khi cắm điện B lại quan sát ruộng lúa của gia đình anh D, ông C, ông B và bà Ph một lần nữa, B không nhìn thấy ai nên tiếp tục cắm điện truyền đến bẫy điện trên ruộng lúa gia đình anh D, ông C và ông B. B đứng trên đường trục xã trông coi đến khoảng hơn 18 giờ ngày 15/3/2020 thì anh D đi làm về, B giao lại cho anh D trong coi rồi đi về nhà ăn cơm. Anh D trông coi đến khoảng hơn 19 giờ cùng ngày thì rút nguồn điện ra, không cắm nữa.

Do đêm ngày 15/3/2020, không thấy anh Ch về nhà, khoảng 05 giờ 30 phút ngày 16/3/2020, anh Vũ Đức M sinh năm 1980 trú tại phố Đông Nhạc, thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô là anh vợ của anh Ch đi tìm, phát hiện anh Ch nằm sấp trên ruộng nhà ông B nên về báo cho những người trong gia đình biết. Khi ra đến vị trí anh Ch nằm, Chị Vũ Thị Q sinh năm 1983 và cháu Phạm Hoàng L sinh

năm 2005 (là vợ và con gái anh Ch) lật ngửa người anh Ch lên kiểm tra thì phát hiện anh Ch đã tử vong.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 14 ngày 04/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: nguyên nhân chết của anh Phạm Văn Ch: Suy hô hấp, suy tuần hoàn do điện giật.

Sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Ninh Bình tiếp nhận giải quyết và ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Tạ Thanh B về tội “Vô ý làm chết người”, sau đó chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Yên Mô để điều tra theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, Tạ Thanh B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT-VKS ngày 07 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố bị can Tạ Thanh B ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình để xét xử về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- + Tuyên bố bị cáo Tạ Thanh B phạm tội “Vô ý làm chết người”.
- + Áp dụng khoản 1 Điều 128; Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tạ Thanh B từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án.
- + Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

Tịch thu tiêu hủy: 100m dây kim loại (loại 01 ly) cùng 12 thanh tre kích thước khác nhau cho vào 01 thùng bìa cát tông kích thước (42,5x38x10)cm, được niêm phong theo quy định. Ký hiệu M1; 160m dây kim loại (loại 01 ly) gồm nhiều đoạn được nối với nhau cùng 40 thanh tre kích thước khác nhau cùng 2,5m dây điện. Toàn bộ được cho vào 01 thùng bìa cát tông kích thước (58x46x24)cm, được niêm phong theo quy định. Ký hiệu M2; 02 đoạn dây điện đôi dài 18,4m cùng 02 phích cắm và 02 ổ cắm điện cho vào 01 thùng bìa cát tông kích thước (36x23x21)cm được niêm phong theo quy định. Ký hiệu M3; 01 đoạn dây điện dài 21m cùng 01 ổ cắm điện cho vào 01 thùng bìa cát tông kích thước (37,5x27x20)cm được niêm phong theo quy định. Ký hiệu M4; 02 đoạn dây điện dài 80m cùng 02 phích cắm điện và 02 ổ cắm điện cho vào 01 thùng bìa cát tông kích thước (40x27,5x11)cm được niêm phong theo quy định. Ký hiệu M5; 01

đoạn dây điện dài 06m được cho vào thùng bìa cát tông kích thước (41x36x14)cm được niêm phong theo quy định ký hiệu M6 là vật chứng của vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã ra quyết định chuyển vật chứng đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Yên Mô chuyển số vật chứng nêu trên đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

- + Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Tạ Thanh B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, bị cáo cũng thừa nhận việc bị truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội và nói lời sau cùng đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an Tỉnh Ninh Bình; Công an huyện Yên Mô, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người liên quan; người chứng kiến; phù hợp với kết luận giám định, hiện trường, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án hoàn toàn phù hợp với nhau nên có đủ cơ sở kết luận: hồi 17 giờ 35 phút ngày 15/3/2020 tại cánh đồng Đa Bành, thuộc xóm 7, thôn Đồng Nhân, xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Tạ Thanh B, với mục đích sử dụng bẫy điện để diệt chuột phá hoại lúa, biết bẫy điện có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của con người, nhưng nghĩ các biện pháp cảnh báo bằng bóng điện và canh coi trong thời gian sử dụng bẫy điện đủ đảm bảo an toàn. Sau khi quan sát khu vực ruộng lúa của các gia đình anh Nguyễn Ngọc D, ông Phạm Văn C, ông Đỗ Văn B, bà Lê Thị Ph và anh Phạm Văn Ch, B không biết anh Phạm Văn Ch đang cầm cuộn dây kim loại tự ý đầu nối với đường dây kim loại của gia đình anh Nguyễn Ngọc D và ông Phạm Văn C kéo qua ruộng nhà anh Phạm Văn Ch vào phía trong để bẫy chuột phá lúa trên ruộng của gia đình anh Ch. Do quá tự tin là không có người, B đã cắm, dẫn nguồn điện vào hệ thống bẫy điện được sử dụng bằng dây kim loại trần loại 01 ly của gia đình anh Nguyễn Ngọc D, ông Phạm Văn C kéo qua ruộng của gia đình anh Ch và truyền điện đến cuộn dây anh Ch đang cầm trên tay, dẫn đến anh Ch bị điện giật, tử vong.

Hành vi dùng điện để bẫy chuột, sau khi quan sát không phát hiện bị hại đang ở trên ruộng lúa. Bị cáo đã quá tự tin cắm điện vào hệ thống bẫy chuột dẫn đến anh Ch bị điện giật, hậu quả làm anh Ch tử vong. Hành vi mà bị cáo thực

hiện đã phạm vào tội “ Vô ý làm chết người” Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện, do vô ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác; Hành vi tội phạm thể hiện bị cáo hành động do quá tự tin đã gây ra cái chết cho bị hại; bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra theo quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự .

Tại khoản 1 Điều 128 quy định: **Tội vô ý làm chết người**

1. Người nào vô ý làm chết người, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...”

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ. quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bố bị cáo là ông Tạ Văn Bảo là người có công với Cách mạng, được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì và hạng ba là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người lao động thuần túy, kém hiểu biết, có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo thật sự ăn năn hối cải, người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng do đó xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng giúp bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình để sửa chữa trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Trong vụ án này còn có Nguyễn Ngọc D, Tạ Công H, Phạm Văn C có hành vi sử dụng nguồn điện sinh hoạt nhằm mục đích bẫy chuột là vi phạm khoản 7 Điều 7 Luật Điện lực 2004 (Sửa đổi, bổ sung năm 2012) và điểm đ khoản 4 Điều 15 Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính Phủ. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Yên Mô đã có công văn gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực nêu trên đối với Nguyễn Ngọc D, Tạ Công H, Phạm Văn C là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 250.000.000đồng tại phiên Tòa hôm nay người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến gì về phần bồi thường thiệt hại do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Đối với 100m dây kim loại (loại 01 ly) cùng 12 thanh tre kích thước khác nhau cho vào 01 thùng bìa cát tông kích

thước (42,5x38x10)cm, được niêm phong theo quy định. Ký hiệu M1; 160m dây kim loại (loại 01 ly) gồm nhiều đoạn được nối với nhau cùng 40 thanh tre kích thước khác nhau cùng 2,5m dây điện. Toàn bộ được cho vào 01 thùng bìa cát tông kích thước (58x46x24)cm, được niêm phong theo quy định. Ký hiệu M2; 02 đoạn dây điện dài 18,4m cùng 02 phích cắm và 02 ổ cắm điện cho vào 01 thùng bìa cát tông kích thước (36x23x21)cm được niêm phong theo quy định. Ký hiệu M3; 01 đoạn dây điện dài 21m cùng 01 ổ cắm điện cho vào 01 thùng bìa cát tông kích thước (37,5x27x20)cm được niêm phong theo quy định. Ký hiệu M4; 02 đoạn dây điện dài 80m cùng 02 phích cắm điện và 02 ổ cắm điện cho vào 01 thùng bìa cát tông kích thước (40x27,5x11)cm được niêm phong theo quy định. Ký hiệu M5; 01 đoạn dây điện dài 06m được cho vào thùng bìa cát tông kích thước (41x36x14)cm được niêm phong theo quy định ký hiệu M6 là vật chứng của vụ án không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí. áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án

+ Tuyên bố: Bị cáo Tạ Thanh B phạm tội “ Vô ý làm chết người”.

+ Xử phạt bị cáo Tạ Thanh B 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao Tạ Thanh B cho Ủy ban nhân dân xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Tịch thu tiêu hủy: 100m dây kim loại cùng 12 thanh tre kích thước khác nhau cho vào 01 thùng bìa cát tông kích thước (42,5x38x10)cm, được niêm phong theo quy định. Ký hiệu M1; 160m dây kim loại, cùng 40 thanh tre kích thước khác nhau và 2,5m dây điện cho vào 01 thùng bìa cát tông kích thước

(58x46x24)cm, được niêm phong theo quy định. Ký hiệu M2; 02 đoạn dây điện dài 18,4m cùng 02 phích cắm và 02 ổ cắm điện cho vào 01 thùng bìa cát tông kích thước (36x23x21)cm được niêm phong theo quy định. Ký hiệu M3; 01 đoạn dây điện dài 21m cùng 01 ổ cắm điện cho vào 01 thùng bìa cát tông kích thước (37,5x27x20)cm được niêm phong theo quy định. Ký hiệu M4; 02 đoạn dây điện dài 80m cùng 02 phích cắm điện và 02 ổ cắm điện cho vào 01 thùng bìa cát tông kích thước (40x27,5x11)cm được niêm phong theo quy định. Ký hiệu M5; 01 đoạn dây điện dài 06m được cho vào thùng bìa cát tông kích thước (41x36x14)cm được niêm phong theo quy định ký hiệu M6

Chi tiết các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2020 giữa Công an huyện Yên Mô và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Tạ Thanh B phải nộp 200.000 đồng án phí.

Án xử sơ thẩm báo để bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Công an huyện Yên Mô;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Khánh Thượng;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp bị hại
- người liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phan Ngọc Hà